

## MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Hội Đồng Quản Trị	2 - 4
3. Báo cáo kiểm toán	5 - 6
4. Bảng cân đối kế toán ngày 31 tháng 12 năm 2012	7 - 10
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012	11
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012	12 - 13
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012	14 - 36
8. Phụ lục	37 - 39

\*\*\*\*\*

**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Hội đồng quản trị Công ty trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012 đã được kiểm toán.

**Khái quát về Công ty**

Công ty cổ phần Dược Becamex (trước đây là Công ty cổ phần Dược và Vật tư y tế Bình Dương) hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3700683163 (số cũ 4603000202 ngày 29 tháng 12 năm 2005) ngày 12 tháng 2 năm 2009 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương cấp.

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương cấp bổ sung các Giấy chứng nhận đăng ký thay đổi sau:

- Đăng ký thay đổi lần thứ 2 ngày 21 tháng 2 năm 2008 về việc tăng vốn điều lệ của công ty.
- Đăng ký thay đổi lần thứ 3 ngày 01 tháng 7 năm 2008 về đổi tên cũ Công ty cổ phần Dược và Vật tư y tế Bình Dương qua tên mới Công ty cổ phần Dược BECAMEX.
- Đăng ký thay đổi lần thứ 4 ngày 12 tháng 2 năm 2009 về việc bổ sung ngành nghề kinh doanh.
- Đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 18 tháng 6 năm 2009 về việc bổ sung các địa điểm kinh doanh.
- Đăng ký thay đổi lần thứ 6 ngày 1 tháng 12 năm 2010 về việc bổ sung ngành nghề kinh doanh và chi nhánh.
- Đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 7 tháng 6 năm 2012 về việc bổ sung ngành nghề kinh doanh và thay đổi người đại diện theo pháp luật của Công ty.

Vốn điều lệ 40.400.000.000 VND

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh:

Cổ đông	Số cổ phần	Vốn góp (VND)	Tỷ lệ (%)
Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển công nghiệp TNHH MTV Becamex IDC	2.060.400	20.604.000.000	51%
Các cổ đông khác	1.979.600	19.796.000.000	49%
<b>Cộng</b>	<b>4.040.000</b>	<b>40.400.000.000</b>	<b>100%</b>

**Trụ sở hoạt động**

Địa chỉ : Đường NA6, Khu công nghiệp Mỹ Phước 2, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương.  
Điện thoại : (0650) 3.553.326  
Fax : (0650) 3.559.899  
Mã số thuế : 3700683163

**Các đơn vị trực thuộc:**

Tên đơn vị	Địa chỉ
Chi nhánh Công ty cổ phần Dược Becamex	Ki ốt 02, tổ 07, đường D9T743, Phường Phú Hòa, Thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

Hoạt động chính của Công ty là sản xuất và kinh doanh dược phẩm, vật tư y tế và kinh doanh bất động sản; Sản xuất, gia công các loại thực phẩm và thực phẩm chức năng; Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê; Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng.



**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC BECAMEX**  
**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)**

**Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh**

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2012, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho Báo cáo tài chính năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012 của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính đính kèm báo cáo này (từ trang 07 đến trang 39).

Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 16 tháng 5 năm 2012, lợi nhuận năm 2011 được phân phối như sau:

- Chia cổ tức 1.809.180.000 VND (tương đương 4,5% vốn điều lệ)
- Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi 50.237.259 VND

Trong năm 2011, Công ty đã tạm ứng cổ tức năm 2011 với số tiền là 2.010.200.000 VND (tương đương 5,0% vốn điều lệ), tuy nhiên theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 16 tháng 5 năm 2012, cổ tức năm 2011 phải chia là 1.809.180.000 VND (tương đương 4,5% vốn điều lệ). Số cổ tức năm 2011 đã trả thừa là 176.650.000 VND chờ Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét, quyết định.

**Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính**

Hội đồng quản trị Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 31 tháng 12 năm 2012 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

**Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý**

Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

**Hội đồng quản trị**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Nguyễn Thành Trung	Chủ tịch	16 tháng 5 năm 2012	-
Ông Phạm Ngọc Thuận	Chủ tịch	-	16 tháng 5 năm 2012
Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	Phó Chủ tịch	25 tháng 4 năm 2011	-
Ông Nguyễn Thế Hiệp	Thành viên	16 tháng 5 năm 2012	-
Ông Phan Công Lý	Thành viên	16 tháng 5 năm 2012	-
Ông Đoàn Văn Thuận	Thành viên	25 tháng 4 năm 2011	16 tháng 5 năm 2012
Ông Trần Thanh Nường	Thành viên	16 tháng 5 năm 2012	-
Ông Huỳnh Văn Kiều	Thành viên	16 tháng 5 năm 2012	-

**Ban kiểm soát**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Trần Thiện Thế	Trưởng ban	25 tháng 4 năm 2011	-
Bà Văn Thị Kim Loan	Thành viên	25 tháng 4 năm 2011	-
Ông Nguyễn Tất Thắng	Thành viên	25 tháng 4 năm 2011	-

**Ban Tổng Giám đốc**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Trần Thanh Nường	Tổng Giám đốc	01 tháng 12 năm 2012	-
Ông Huỳnh Văn Kiều	Tổng Giám đốc	-	30 tháng 11 năm 2012
Ông Lê Trung Hiếu	Phó Tổng Giám đốc	01 tháng 6 năm 2012	-

00044  
CÔNG TY  
KẾ TOÁN  
A  
TP. HCM  
D: 370068312  
CÔNG TY  
CỔ PHẦN DƯỢC  
BECAMEX  
CÁT-T. BÌNH

**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC BECAMEX**  
BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

**Kiểm toán viên**

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012, A&C bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định là kiểm toán viên độc lập của Công ty.

**Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong từng năm tài chính. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Công bố các chuẩn mực kế toán phải tuân theo trong các vấn đề trọng yếu được công bố và giải trình trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính; các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và Báo cáo tài chính được lập tuân thủ các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

**Phê duyệt Báo cáo tài chính**

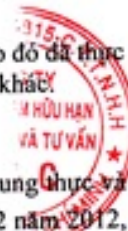
Hội đồng quản trị phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty cổ phần dược Becamex thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2012, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012, phù hợp với các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Thay mặt Hội đồng quản trị



**Nguyễn Thành Trung**  
Chủ tịch

Ngày 26 tháng 3 năm 2013





**BAKER TILLY  
A&C**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN  
AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**



Headquarters : 229 Dong Khoi St., Dist.1, Ho Chi Minh City  
Tel: (84.8) 38 272 295 - Fax: (84.8) 38 272 300  
Branch in Ha Noi : 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi City  
Branch in Nha Trang : 18 Tran Khanh Du St., Nha Trang City  
Branch in Can Tho : 162C/4 Tran Ngoc Que St., Can Tho City  
[www.a-c.com.vn](http://www.a-c.com.vn)

Số: 0306/2013/BCTC-KTTV

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN

### VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2012 CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC BECAMEX

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY  
CỔ PHẦN DƯỢC BECAMEX**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2012 của Công ty cổ phần Dược Becamex gồm: Bảng cân đối kế toán tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2012, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012, được lập ngày 13 tháng 3 năm 2013, từ trang 07 đến trang 39 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính này thuộc trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của Kiểm toán viên là đưa ra ý kiến về các báo cáo này dựa trên kết quả công việc kiểm toán.

Báo cáo tài chính của Công ty năm 2011 đã được kiểm toán bởi công ty kiểm toán khác. Kiểm toán viên của công ty kiểm toán này đã đưa ra Báo cáo kiểm toán vào ngày 22 tháng 03 năm 2012 có dạng ý kiến chấp nhận toàn phần. Tuy nhiên có nêu đoạn lưu ý về việc trong năm 2011 có phát sinh các nghiệp vụ hàng bán trả lại liên quan đến doanh thu hàng bán trong năm 2010 là 12.080.448.000 VND tương ứng với giá vốn và lãi gộp lần lượt là 6.556.952.260 VND và 5.523.495.740 VND mà không trình bày lại số liệu năm trước.

#### Cơ sở ý kiến

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng Báo cáo tài chính không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, kiểm tra các bằng chứng xác minh những thông tin trong Báo cáo tài chính; đánh giá việc tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Ban Tổng Giám đốc cũng như cách trình bày tổng thể Báo cáo tài chính. Chúng tôi tin rằng công việc kiểm toán đã cung cấp những cơ sở hợp lý cho ý kiến của chúng tôi.

#### Các vấn đề ảnh hưởng đến ý kiến của Kiểm toán viên

Đối với thành phẩm, hàng hóa gửi bán tại các quầy bán lẻ của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2012, chúng tôi không thể thu thập được Bảng kê nhập xuất tồn cũng như tham gia chứng kiến kiểm kê vì Công ty không thể sắp xếp thời gian để kiểm kê các mặt hàng này. Việc kiểm tra các phiếu nhập kho, phiếu xuất kho và những tài liệu hiện có khác ở Công ty không thể cung cấp cho chúng tôi bằng chứng về tính hiện hữu của các mặt hàng tồn kho này tại thời điểm trên (thuyết minh V.6).

Trong năm 2012 có phát sinh nghiệp vụ hàng bán bị trả lại liên quan đến doanh thu bán hàng trong năm 2010 là 5.064.560.113 VND tương ứng với giá vốn và lãi gộp lần lượt là 2.360.648.200 VND và 2.703.911.013 VND mà chưa được điều chỉnh hồi tố theo chuẩn mực kế toán số 29.



Theo qui định tại khoản 1 điều 42 Luật Lao động, Công ty phải thanh toán trợ cấp thôi việc cho người lao động làm việc thường xuyên tại Công ty theo mức nửa tháng lương cộng phụ cấp lương (nếu có) cho mỗi năm làm việc. Nếu Công ty trích lập đầy đủ dự phòng trợ cấp thôi việc theo qui định của Luật Lao động thì dự phòng trợ cấp mất việc làm tại ngày 31 tháng 12 năm 2012 và tại ngày 31 tháng 12 năm 2011 lần lượt là 1.555.110.375 VND và 1.229.277.725 VND, lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012 giảm 244.997.683 VND, và lợi nhuận sau thuế chưa phân phối mang sang năm 2012 phải bị giảm đi 1.111.668.151 VND.

**Ý kiến của Kiểm toán viên**

Theo ý kiến chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng (nếu có) của các vấn đề nêu trên, Báo cáo tài chính đã phản ánh hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần Dược BECAMEX tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2012, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012, phù hợp với các Chuẩn mực, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

Báo cáo được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh có giá trị như nhau. Bản tiếng Việt là bản gốc khi cần đối chiếu.

**Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C**



**Bùi Văn Khả - Phó Tổng Giám đốc**  
Chứng chỉ kiểm toán viên số: Đ.0085/KTV

**Hoàng Thị Thu Hương - Kiểm toán viên**  
Chứng chỉ kiểm toán viên số: Đ.0101/KTV

TP. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 3 năm 2013



**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC BECAMEX**

Địa chỉ: Đường NA6, Khu công nghiệp Mỹ Phước 2, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2012

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>144.170.461.198</b>	<b>94.821.278.572</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>V.1</b>	<b>1.404.328.330</b>	<b>7.910.513.704</b>
1. Tiền	111		1.404.328.330	1.910.513.704
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	6.000.000.000
<b>II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
1. Đầu tư ngắn hạn	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		-	-
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>111.676.855.385</b>	<b>49.107.640.157</b>
1. Phải thu khách hàng	131	V.2	105.478.919.351	48.575.395.677
2. Trả trước cho người bán	132	V.3	6.248.635.582	188.171.899
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135	V.4	1.492.743.485	1.449.110.485
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139	V.5	(1.543.443.033)	(1.105.037.904)
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>29.469.423.827</b>	<b>35.224.085.186</b>
1. Hàng tồn kho	141	V.6	29.698.132.488	35.224.085.186
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149	V.7	(228.708.661)	-
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>1.619.853.656</b>	<b>2.579.039.525</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8	242.799.897	465.845.216
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	726.914.809
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	157		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.9	1.377.053.759	1.386.279.500

44981  
 ÔNG  
 NIÊM  
 DAN VÀ  
 &  
 P.H.C

S.Đ.K.Đ.  
 S.Đ.K.Đ.  
 S.Đ.K.Đ.

**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC BECAMEX**

Địa chỉ: Đường NA6, Khu công nghiệp Mỹ Phước 2, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

**Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)**

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>B - TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>57.422.429.893</b>	<b>64.180.009.709</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>55.943.614.474</b>	<b>61.130.221.402</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.10	49.858.746.043	54.844.974.679
<i>Nguyên giá</i>	222		71.087.730.879	71.137.079.541
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(21.228.984.836)	(16.292.104.862)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.11	6.084.868.431	6.285.246.723
<i>Nguyên giá</i>	228		6.934.222.500	6.934.222.500
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(849.354.069)	(648.975.777)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230		-	-
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>240</b>		-	-
<i>Nguyên giá</i>	241		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242		-	-
<b>IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		-	-
3. Đầu tư dài hạn khác	258		-	-
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259		-	-
<b>V. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>1.478.815.419</b>	<b>3.049.788.307</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.12	1.074.828.187	1.015.589.366
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262	V.13	403.987.232	2.034.198.941
3. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>201.592.891.091</b>	<b>159.001.288.281</b>





**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC BECAMEX**

Địa chỉ: Đường NA6, Khu công nghiệp Mỹ Phước 2, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A - NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>150.563.575.750</b>	<b>115.246.163.651</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>149.337.575.750</b>	<b>114.094.554.077</b>
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.14	6.399.988.458	36.106.871.268
2. Phải trả người bán	312	V.15	132.139.809.243	72.369.696.184
3. Người mua trả tiền trước	313		252.840.002	28.447.192
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.16	7.280.353.016	3.941.400.035
5. Phải trả người lao động	315	V.17	986.248.377	-
6. Chi phí phải trả	316	V.18	222.007.728	14.850.000
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.19	2.056.328.926	1.633.289.398
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323	V.20	-	-
12. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	327		-	-
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>1.226.000.000</b>	<b>1.151.609.574</b>
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333	V.21	1.226.000.000	1.034.000.000
4. Vay và nợ dài hạn	334		-	-
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336	V.22	-	117.609.574
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện	338		-	-
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339		-	-
<b>B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>51.029.315.341</b>	<b>43.755.124.630</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>		<b>51.029.315.341</b>	<b>43.755.124.630</b>
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	V.23	40.400.000.000	40.400.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	V.23	4.937.900.000	4.937.900.000
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
4. Cổ phiếu quỹ	414	V.23	(196.000.000)	(196.000.000)
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	-
7. Quỹ đầu tư phát triển	417	V.23	2.707.778.476	2.707.778.476
8. Quỹ dự phòng tài chính	418	V.23	408.449.083	408.449.083
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	V.23	2.771.187.782	(4.503.002.929)
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		-	-
12. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	422		-	-
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
1. Nguồn kinh phí	432		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433		-	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>201.592.891.091</b>	<b>159.001.288.281</b>



## CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC BECAMEX

Địa chỉ: Đường NA6, Khu công nghiệp Mỹ Phước 2, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

### CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm		Số đầu năm	
1. Tài sản thuê ngoài		-	-	-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		-	-	-	-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		-	-	-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý		21.000.000	-	-	-
5. Ngoại tệ các loại: Dollar Mỹ (USD)		100,79	-	-	-
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-	-	-

Nguyễn Thị Bích Sơn  
Kế toán trưởng



Bình Dương, ngày 13 tháng 3 năm 2013

Nguyễn Thành Trung  
Chủ tịch Hội đồng quản trị

**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC BECAMEX**

Địa chỉ: Đường NA6, Khu công nghiệp Mỹ Phước 2, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**


Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

Năm 2012


Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh		
		Năm nay	Năm trước	
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	150.494.443.521	122.212.114.004
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		5.072.632.700	12.407.685.548
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.1	145.421.810.821	109.804.428.456
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	114.261.015.632	88.549.808.566
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		31.160.795.189	21.254.619.890
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	76.274.840	1.022.452.115
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	2.783.946.009	6.995.782.617
Trong đó: chi phí lãi vay	23		2.644.803.824	6.608.008.092
8. Chi phí bán hàng	24	VI.5	5.599.431.003	4.715.318.640
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.6	8.256.466.646	7.659.433.313
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		14.597.226.371	2.906.537.435
11. Thu nhập khác	31	VI.7	806.776.091	791.378.031
12. Chi phí khác	32		210.269.282	77.375.651
13. Lợi nhuận khác	40		596.506.809	714.002.380
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		15.193.733.180	3.620.539.815
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.16	6.239.093.501	4.233.041.629
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		1.630.211.709	(2.034.198.941)
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>7.324.427.970</u>	<u>1.421.697.127</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70		<u>1.822</u>	<u>354</u>

  
 Nguyễn Thị Bích Sơn  
 Kế toán trưởng

Bình Dương, ngày 13 tháng 3 năm 2013



  
 Nguyễn Thành Trung  
 Chủ tịch Hội đồng quản trị

**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC BECAMEX**

Địa chỉ: Đường NA6, Khu công nghiệp Mỹ Phước 2, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2012

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		15.193.733.180	3.620.539.815
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định	02	V.10, V.11	5.342.550.473	5.380.224.570
- Các khoản dự phòng	03		667.113.790	1.105.037.904
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04	VI.3	1.223.641	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(43.375.893)	(1.010.436.079)
- Chi phí lãi vay	06	VI.4	2.644.803.824	6.608.008.092
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		23.806.049.015	15.703.374.302
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(61.700.571.987)	(20.597.577.715)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		5.525.952.698	(17.179.913.475)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		62.558.369.927	43.873.989.309
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		163.806.498	(92.819.366)
- Tiền lãi vay đã trả	13		(2.644.803.824)	(6.608.008.092)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	V.16	(3.980.597.778)	(1.124.811.664)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		1.945.214.533	1.364.937.985
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16		(2.324.122.353)	(2.087.452.099)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	20		<b>23.349.296.729</b>	<b>13.251.719.185</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.10	(155.943.545)	(313.373.090)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		43.375.893	1.010.436.079
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	30		<b>(112.567.652)</b>	<b>697.062.989</b>

Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh Báo cáo tài chính

0448  
CÔNG  
HÀNH  
TOÁN  
A 8  
TP.P

**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC BECAMEX**

Địa chỉ: Đường NA6, Khu công nghiệp Mỹ Phước 2, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương.


**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**


Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số tiền	
			Năm nay	Năm trước
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	V.14	12.222.009.708	61.278.869.904
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	V.14	(41.928.892.518)	(63.914.743.369)
5. Tiền chi trả nợ thuế tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.23	(36.024.000)	(5.260.044.000)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>		<b>(29.742.906.810)</b>	<b>(7.895.917.465)</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</b>	<b>50</b>		<b>(6.506.177.733)</b>	<b>6.052.864.709</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>	<b>60</b>	<b>V.1</b>	<b>7.910.513.704</b>	<b>1.857.648.995</b>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		(7.641)	-
<b>Tiền và tương đương tiền cuối năm</b>	<b>70</b>	<b>V.1</b>	<b>1.404.328.330</b>	<b>7.910.513.704</b>

Bình Dương, ngày 13 tháng 3 năm 2013

  
 Nguyễn Thị Bích Sơn  
 Kế toán trưởng

  
 Nguyễn Thành Trung  
 Chủ tịch Hội đồng quản trị

## CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC BECAMEX

Địa chỉ: Đường NA6, Khu công nghiệp Mỹ Phước 2, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

---

## BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2012

### I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

- Hình thức sở hữu vốn** : Công ty cổ phần
- Lĩnh vực kinh doanh** : Sản xuất.
- Ngành nghề kinh doanh** : Sản xuất và kinh doanh dược phẩm, vật tư y tế và kinh doanh bất động sản.
- Nhân viên**  
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2012, Công ty có 241 nhân viên đang làm việc (cuối năm trước là 217 nhân viên).

### II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

- Năm tài chính**  
Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.
- Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**  
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

### III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

- Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng**  
Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.
- Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**  
Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính.
- Hình thức kế toán áp dụng**  
Công ty sử dụng hình thức kế toán nhật ký chung.



## **CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC BECAMEX**

Địa chỉ: Đường NA6, Khu công nghiệp Mỹ Phước 2, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

---

#### **IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

##### **1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính**

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

##### **2. Áp dụng qui định kế toán mới**

Ngày 24 tháng 10 năm 2012, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 179/2012/TT-BTC qui định về ghi nhận, đánh giá, xử lý các khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái áp dụng từ năm tài chính 2012. Thông tư này qui định tỷ giá sử dụng để qui đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch của ngân hàng thương mại nơi Công ty có giao dịch phát sinh, tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc kỳ kế toán là tỷ giá mua vào của ngân hàng thương mại hoặc tỷ giá mua vào bình quân của các ngân hàng thương mại nơi Công ty mở tài khoản công bố thay vì sử dụng tỷ giá bình quân liên ngân hàng như hướng dẫn tại Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. Các qui định khác của Thông tư này tương tự như hướng dẫn của Chuẩn mực kế toán số 10 - Ảnh hưởng của việc thay đổi tỷ giá hối đoái mà Công ty đang áp dụng.

##### **3. Tiền và tương đương tiền**

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, để dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

##### **4. Hàng tồn kho**

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp nhập trước xuất trước và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

##### **5. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác**

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
  - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn dưới 1 năm.
  - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
  - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
  - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn trên 3 năm.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.



## CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC BECAMEX

Địa chỉ: Đường NA6, Khu công nghiệp Mỹ Phước 2, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

#### 6. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	16 - 30
Máy móc và thiết bị	5 - 10
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	5 - 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3 - 5
Tài sản cố định khác	5 - 8

#### 7. Tài sản cố định vô hình

##### Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ, xây dựng cơ sở hạ tầng.... Quyền sử dụng đất được khấu hao trong 40 năm.

##### Phần mềm máy tính

Phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao từ 3 - 8 năm.

#### 8. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí trong kỳ. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong kỳ, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

#### 9. Chi phí trả trước dài hạn

##### Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 2 năm.

#### 10. Chi phí phải trả

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng.



## CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC BECAMEX

Địa chỉ: Đường NA6, Khu công nghiệp Mỹ Phước 2, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính(tiếp theo)**

#### 11. Trợ cấp thôi việc và bảo hiểm thất nghiệp

Quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm được dùng để chi trả trợ cấp thôi việc, mất việc. Mức trích quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm là 3% quỹ lương làm cơ sở đóng bảo hiểm xã hội và được hạch toán vào chi phí trong kỳ. Trường hợp quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm không đủ để chi trợ cấp cho người lao động thôi việc, mất việc trong kỳ thì phần chênh lệch thiếu được hạch toán vào chi phí.

Theo Luật bảo hiểm xã hội, kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2009 Công ty phải đóng quỹ Bảo hiểm thất nghiệp do cơ quan Bảo hiểm xã hội Việt Nam quản lý với tỷ lệ 1% của mức thấp hơn giữa lương cơ bản của người lao động hoặc 20 lần mức lương tối thiểu chung được Chính phủ qui định trong từng thời kỳ. Với việc áp dụng chế độ bảo hiểm thất nghiệp Công ty không phải trả trợ cấp thôi việc cho thời gian làm việc của người lao động từ ngày 01 tháng 01 năm 2009.

Trợ cấp thôi việc chi trả trong năm được ghi giảm số dư đã trích lập trong các năm trước. Nếu số dư đã trích lập trong các năm trước không đủ để chi trợ cấp thôi việc cho người lao động thì toàn bộ phần chi còn thiếu được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong năm. Nếu số dư đã trích lập trong các năm trước sau khi chi trợ cấp thôi việc trong năm vẫn còn số dư thì phần chưa chi được ghi nhận vào thu nhập khác trong năm.

#### 12. Nguồn vốn kinh doanh

##### Vốn đầu tư của chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.

##### Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung hoặc chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

##### Cổ phiếu quỹ

Khi mua lại cổ phiếu do Công ty phát hành, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu. Khi tái phát hành, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá sổ sách của cổ phiếu quỹ được ghi vào chỉ tiêu Thặng dư vốn cổ phần.

#### 13. Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được công bố.

#### 14. Trích lập các quỹ

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ Công ty như sau:

	Mục đích	Tỷ lệ trích lập từ lợi nhuận sau thuế	Mức trích lập tối đa
• Quỹ đầu tư phát triển	Mở rộng hoạt động kinh doanh hoặc đầu tư theo chiều sâu của Công ty	Theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các quy định của pháp luật hiện hành	Không có
• Quỹ dự phòng tài chính	Bù đắp những tổn thất, thiệt hại xảy ra trong quá trình kinh doanh hoặc các trường hợp bất khả kháng, ngoài dự kiến như thiên tai, hỏa hoạn,....	Do Đại hội đồng cổ đông quyết định hàng năm	Không có
• Quỹ khen thưởng	Khen thưởng, khuyến khích lợi ích vật chất, cải thiện và nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động	Do Đại hội đồng cổ đông quyết định hàng năm	Không có

JA 49  
CÔNG  
NHẬP  
TOÁN  
A  
- 7P  
0062  
CÔNG  
PHÂN  
BECAMEX  
CÁT-T.

## CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC BECAMEX

Địa chỉ: Đường NA6, Khu công nghiệp Mỹ Phước 2, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Quý khác thuộc vốn chủ sở hữu được trích lập theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các quy định của pháp luật hiện hành.

#### 15. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

##### *Thuế thu nhập hiện hành*

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

##### *Thuế thu nhập hoãn lại*

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoãn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ khi liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu khi đó thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

#### 16. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được qui đổi theo tỷ giá tại ngày kết thúc năm tài chính.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ của các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để qui đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch của ngân hàng thương mại nơi Công ty có giao dịch phát sinh. Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm là tỷ giá mua vào của ngân hàng thương mại hoặc tỷ giá mua vào bình quân của các ngân hàng thương mại nơi Công ty mở tài khoản công bố tại ngày kết thúc năm tài chính.

Tỷ giá sử dụng để qui đổi tại thời điểm ngày: 31/12/2011 : 20.828 VND/USD  
31/12/2012 : 20.812 VND/USD

## CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC BECAMEX

Địa chỉ: Đường NA6, Khu công nghiệp Mỹ Phước 2, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính(tiếp theo)

#### 17. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

##### *Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm*

Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu cũng như quyền quản lý hàng hoá, thành phẩm đó được chuyển giao cho người mua, và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

##### *Doanh thu cung cấp dịch vụ*

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì doanh thu được ghi nhận căn cứ vào tỷ lệ dịch vụ hoàn thành tại ngày kết thúc năm tài chính.

##### *Doanh thu kinh doanh bất động sản*

Doanh thu kinh doanh bất động sản được ghi nhận khi bất động sản đã được bàn giao cho khách hàng. Đối với bất động sản là nhà thổ được ghi nhận theo 2 giai đoạn:

- Giai đoạn 1: Quyền sử dụng đất được ghi nhận khi có biên bản bàn giao đất;
- Giai đoạn 2: Phần xây dựng được ghi nhận khi cơ sở hạ tầng đã hoàn thành và được bàn giao cho khách hàng.

##### *Tiền lãi*

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

#### 18. Tài sản tài chính

##### *Phân loại tài sản tài chính*

Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Các tài sản tài chính của Công ty chỉ bao gồm các khoản phải thu.

##### *Các khoản phải thu*

Các khoản phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường.

##### *Giá trị ghi sổ ban đầu của tài sản tài chính*

Các tài sản tài chính được ghi nhận tại ngày mua và dừng ghi nhận tại ngày bán. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

#### 19. Nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu

Các công cụ tài chính được phân loại là nợ phải trả tài chính hoặc công cụ vốn chủ sở hữu tại thời điểm ghi nhận ban đầu phù hợp với bản chất và định nghĩa của nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu.

##### *Nợ phải trả tài chính*

Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Nợ phải trả tài chính của Công ty gồm các khoản phải trả người bán, vay và nợ, các khoản phải trả khác.

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được ghi nhận ban đầu theo giá gốc trừ các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến nợ phải trả tài chính đó.



## CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC BECAMEX

Địa chỉ: Đường NA6, Khu công nghiệp Mỹ Phước 2, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Giá trị phân bổ được xác định bằng giá trị ghi nhận ban đầu của nợ phải trả tài chính trừ đi các khoản hoàn trả gốc, cộng hoặc trừ các khoản phân bổ lũy kế tính theo phương pháp lãi suất thực tế của phần chênh lệch giữa giá trị ghi nhận ban đầu và giá trị đáo hạn, trừ đi các khoản giảm trừ (trực tiếp hoặc thông qua việc sử dụng một tài khoản dự phòng) do giảm giá trị hoặc do không thể thu hồi.

Phương pháp lãi suất thực tế là phương pháp tính toán giá trị phân bổ của một hoặc một nhóm nợ phải trả tài chính và phân bổ thu nhập lãi hoặc chi phí lãi trong kỳ có liên quan. Lãi suất thực tế là lãi suất chiết khấu các luồng tiền ước tính sẽ chi trả hoặc nhận được trong tương lai trong suốt vòng đời dự kiến của công cụ tài chính hoặc ngắn hơn, nếu cần thiết, trở về giá trị ghi sổ hiện tại tại thuận của nợ phải trả tài chính.

#### **Công cụ vốn chủ sở hữu**

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Công ty sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

#### **Công cụ tài chính phức hợp**

Công cụ tài chính phức hợp do Công ty phát hành được phân loại thành các thành phần nợ phải trả và thành phần vốn chủ sở hữu theo nội dung thỏa thuận trong hợp đồng và định nghĩa về nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu.

Phần vốn chủ sở hữu được xác định là giá trị còn lại của công cụ tài chính sau khi trừ đi giá trị hợp lý của phần nợ phải trả. Giá trị của công cụ phái sinh (như là hợp đồng quyền chọn bán) đi kèm công cụ tài chính phức hợp không thuộc phần vốn chủ sở hữu (như là quyền chọn chuyển đổi vốn chủ sở hữu) được trình bày trong phần nợ phải trả. Tổng giá trị ghi sổ cho các phần nợ phải trả và vốn chủ sở hữu khi ghi nhận ban đầu bằng với giá trị hợp lý của công cụ tài chính.

#### **20. Bù trừ các công cụ tài chính**

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuận trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Công ty:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuận hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

#### **21. Bên liên quan**

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh số VII.1.

**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC BECAMEX**

Địa chỉ: Đường NA6, Khu công nghiệp Mỹ Phước 2, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính(tiếp theo)****V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN****1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	126.903.956	457.691.768
Tiền gửi ngân hàng	1.277.424.374	1.452.821.936
Các khoản tương đương tiền (*)	-	6.000.000.000
<b>Cộng</b>	<b><u>1.404.328.330</u></b>	<b><u>7.910.513.704</u></b>

(\*) Tiền gửi có kỳ hạn từ 3 tháng trở xuống tại Ngân hàng.

**2. Phải thu khách hàng**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải thu các bên có liên quan	97.522.182.419	41.016.192.778
Phải thu khách hàng khác	7.956.736.932	7.559.202.899
<b>Cộng</b>	<b><u>105.478.919.351</u></b>	<b><u>48.575.395.677</u></b>

**3. Trả trước cho người bán**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Trả trước các bên có liên quan	6.000.000.000	-
Trả trước nhà cung cấp hàng hóa, dịch vụ khác	248.635.582	188.171.899
<b>Cộng</b>	<b><u>6.248.635.582</u></b>	<b><u>188.171.899</u></b>

**4. Các khoản phải thu khác**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tổng Công ty cổ phần đầu tư và phát triển công nghiệp TNHH MTV Becamex IDC (khoản hỗ trợ chi phí lãi vay)	1.353.900.744	1.353.900.744
Thuế thu nhập cá nhân chưa khấu trừ	-	95.209.741
Phải thu khác	10.000.000	-
Quỹ khen thưởng phúc lợi	128.842.741	-
<b>Cộng</b>	<b><u>1.492.743.485</u></b>	<b><u>1.449.110.485</u></b>

**5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Dự phòng nợ phải thu quá hạn thanh toán	1.543.443.033	1.105.037.904
- Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn dưới 1 năm	284.701.804	45.163.910
- Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm	94.084.054	270.264.687
- Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm	6.551.006	109.129.108
- Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên	1.158.106.169	680.480.199
Dự phòng nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi	-	-
<b>Cộng</b>	<b><u>1.543.443.033</u></b>	<b><u>1.105.037.904</u></b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC BECAMEX**

Địa chỉ: Đường NA6, Khu công nghiệp Mỹ Phước 2, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Tình hình biến động dự phòng phải thu khó đòi như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	1.105.037.904	-
Trích lập dự phòng bổ sung	438.405.129	1.105.037.904
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>1.543.443.033</b>	<b>1.105.037.904</b>

**6. Hàng tồn kho**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Nguyên liệu, vật liệu	7.832.250.922	7.317.969.706
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	429.253.423	1.830.332.021
Thành phẩm	5.804.231.001	5.278.652.052
Hàng hóa	2.119.875.654	2.180.975.244
Hàng hóa bất động sản	8.766.450.000	14.140.560.480
Hàng gửi đi bán	4.746.071.488	4.475.595.683
<b>Cộng</b>	<b>29.698.132.488</b>	<b>35.224.085.186</b>

**7. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Thành phẩm	194.713.081	-
Hàng hóa	33.995.580	-
<b>Cộng</b>	<b>228.708.661</b>	<b>-</b>

Tình hình biến động dự phòng giảm giá hàng tồn kho như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	-	-
Trích lập dự phòng bổ sung	228.708.661	-
<b>Số cuối năm</b>	<b>228.708.661</b>	<b>-</b>

**8. Chi phí trả trước ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công cụ dụng cụ	110.003.290	-
Chi phí bảo hiểm	123.796.607	103.163.838
Chi phí sửa chữa	9.000.000	211.154.111
Chi phí khác	-	151.527.267
<b>Cộng</b>	<b>242.799.897</b>	<b>465.845.216</b>

**9. Tài sản ngắn hạn khác**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tạm ứng	759.313.487	210.749.515
Tài sản thiếu chờ xử lý	183.461.708	1.155.628
Các khoản cầm cố, ký quỹ, ký cược ngắn hạn (chủ yếu đầu thầu bán hàng)	434.278.564	1.174.374.357
<b>Cộng</b>	<b>1.377.053.759</b>	<b>1.386.279.500</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC BECAMEX**

Địa chỉ: Đường NA6, Khu công nghiệp Mỹ Phước 2, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính(tiếp theo)

**10. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình**

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định khác	Cộng
<b>Nguyên giá</b>						
Số đầu năm	36.208.575.694	30.849.537.795	2.724.016.978	525.721.386	829.227.688	71.137.079.541
Tăng trong năm	-	77.272.727	-	78.670.818	-	155.943.545
Thanh lý, nhượng bán	-	-	-	(195.019.481)	(10.272.726)	(205.292.207)
<b>Số cuối năm</b>	<b>36.208.575.694</b>	<b>30.926.810.522</b>	<b>2.724.016.978</b>	<b>409.372.723</b>	<b>818.954.962</b>	<b>71.087.730.879</b>
<i>Trong đó:</i>						
<i>Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng</i>	572.214.000	1.445.039.123	-	224.464.481	128.419.704	2.370.137.308
<b>Giá trị hao mòn</b>						
Số đầu năm	4.259.426.619	9.752.306.667	1.466.023.586	390.756.152	423.591.838	16.292.104.862
Khấu hao trong năm	1.278.739.187	3.351.944.167	342.466.579	66.370.114	102.652.134	5.142.172.181
Thanh lý, nhượng bán	-	-	-	(195.019.481)	(10.272.726)	(205.292.207)
<b>Số cuối năm</b>	<b>5.538.165.806</b>	<b>13.104.250.834</b>	<b>1.808.490.165</b>	<b>262.106.785</b>	<b>515.971.246</b>	<b>21.228.984.836</b>
<b>Giá trị còn lại</b>						
Số đầu năm	31.949.149.075	21.097.231.128	1.257.993.392	134.965.234	405.635.850	54.844.974.679
<b>Số cuối năm</b>	<b>30.670.409.888</b>	<b>17.822.559.688</b>	<b>915.526.813</b>	<b>147.265.938</b>	<b>302.983.716</b>	<b>49.858.746.043</b>
<i>Trong đó:</i>						
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-	-

Một số tài sản cố định hữu hình có nguyên giá và giá trị còn lại theo sổ sách lần lượt là 14.202.095.544VND và 10.385.612.532VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay tại Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Mỹ Phước.

**11. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình**

	Quyền sử dụng đất	Phần mềm máy tính	Cộng
<b>Nguyên giá</b>			
Số đầu năm	6.615.131.600	319.090.900	6.934.222.500
<b>Số cuối năm</b>	<b>6.615.131.600</b>	<b>319.090.900</b>	<b>6.934.222.500</b>
<i>Trong đó:</i>			
<i>Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng</i>	-	39.090.900	39.090.900
<b>Giá trị hao mòn</b>			
Số đầu năm	496.134.864	152.840.913	648.975.777
Khấu hao trong năm	165.378.292	35.000.000	200.378.292
<b>Số cuối năm</b>	<b>661.513.156</b>	<b>187.840.913</b>	<b>849.354.069</b>
<b>Giá trị còn lại</b>			
Số đầu năm	6.118.996.736	166.249.987	6.285.246.723
<b>Số cuối năm</b>	<b>5.953.618.444</b>	<b>131.249.987</b>	<b>6.084.868.431</b>
<i>Trong đó:</i>			
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-

**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC BECAMEX**

Địa chỉ: Đường NA6, Khu công nghiệp Mỹ Phước 2, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính(tiếp theo)****12. Chi phí trả trước dài hạn**

	Số đầu năm	Tăng trong năm	Kết chuyển vào	Số cuối năm
			chi phí SXKD trong năm	
Công cụ dụng cụ	595.754.823	681.517.462	(407.129.165)	870.143.120
Chi phí sửa chữa	300.998.899	-	(161.257.212)	139.741.687
Chi phí trả trước dài hạn khác	118.835.644	-	(53.892.264)	64.943.380
<b>Cộng</b>	<b>1.015.589.366</b>	<b>681.517.462</b>	<b>(622.278.641)</b>	<b>1.074.828.187</b>

**13. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại**

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại liên quan đến các tài sản cố định chưa tính khấu hao và các khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ. Chi tiết phát sinh trong năm như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	2.034.198.941	-
Số phát sinh	12.500.000	2.034.198.941
Số hoàn nhập	(1.642.711.709)	-
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>403.987.232</b>	<b>2.034.198.941</b>

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa được ghi nhận cho những khoản mục sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Lỗ tính thuế	22.336.864.431	-
<b>Cộng</b>	<b>22.336.864.431</b>	<b>-</b>

Theo Luật thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành, khoản lỗ của bất kỳ năm tính thuế nào được chuyển sang bù trừ vào thu nhập trong thời gian tối đa không quá 5 năm kể từ năm tiếp sau năm phát sinh lỗ và chênh lệch tạm thời có thể được khấu trừ không bị giới hạn về thời gian. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại không được ghi nhận cho những khoản này vì ít có khả năng có thu nhập chịu thuế trong tương lai để sử dụng những lợi ích đó.

**14. Vay và nợ ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Vay ngắn hạn ngân hàng	6.399.988.458	19.767.558.885
- Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Mỹ Phước <sup>(a)</sup>	6.399.988.458	767.558.885
- Ngân hàng thương mại cổ phần Hàng hải – Chi nhánh Bình Dương <sup>(b)</sup>	-	19.000.000.000
Quỹ đầu tư phát triển tỉnh Bình Dương <sup>(c)</sup>	-	1.863.937.464
Vay dài hạn đến hạn trả	-	14.475.374.919
<b>Cộng</b>	<b>6.399.988.458</b>	<b>36.106.871.268</b>

<sup>(a)</sup> Các khoản vay Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Mỹ Phước để bổ sung vốn lưu động, với lãi suất 13,5%/năm, thời hạn 01 năm. Các khoản vay này đều được bảo đảm các máy móc thiết bị kiểm nghiệm phục vụ sản xuất.

<sup>(b)</sup> Khoản vay Ngân hàng thương mại cổ phần Hàng hải – Chi nhánh Bình Dương để bổ sung vốn lưu động trong thời hạn 6 tháng với lãi suất từ 17%/năm đến 22%/năm. Khoản vay này được đảm bảo bằng Hợp đồng cầm cố chứng chỉ tiền gửi có kỳ hạn được ký kết giữa Ngân hàng và Tổng Công ty đầu tư và phát triển công nghiệp TNHH MTV Becamex IDC.



837  
3T  
V.D  
M  
T.Đ



## CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC BECAMEX

Địa chỉ: Đường NA6, Khu công nghiệp Mỹ Phước 2, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính(tiếp theo)

- (c) Khoản vay Quỹ đầu tư phát triển Bình Dương để bổ sung vốn lưu động trong thời hạn từ 6 tháng đến 11 tháng với lãi suất từ 11,4%/năm. Khoản vay này được đảm bảo bằng một số tài sản hình thành từ dự án bao gồm: nhà văn phòng, nhà xưởng và một số máy móc thiết bị kiểm nghiệm phục vụ sản xuất.

*Chi tiết số phát sinh về các khoản vay và nợ ngắn hạn như sau:*

	Số tiền vay			
	Số đầu năm	phát sinh trong năm	Số tiền vay đã trả trong năm	Số cuối năm
Vay ngắn hạn ngân hàng	19.767.558.885	6.399.988.458	(19.767.558.885)	6.399.988.458
Vay ngắn hạn các tổ chức và cá nhân khác	1.863.937.464	5.822.021.250	(7.685.958.714)	-
Vay dài hạn đến hạn trả	14.475.374.919	-	(14.475.374.919)	-
<b>Cộng</b>	<b>36.106.871.268</b>	<b>12.222.009.708</b>	<b>(41.928.892.518)</b>	<b>6.399.988.458</b>

#### 15. Phải trả người bán

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả các bên có liên quan	121.955.092.936	62.667.125.699
Phải trả các khách hàng khác	10.184.716.307	9.702.571.286
<b>Cộng</b>	<b>132.139.809.243</b>	<b>72.369.696.184</b>

#### 16. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã nộp trong năm	Số cuối năm
Thuế GTGT hàng bán nội địa	-	1.322.576.416	(304.711.129)	1.017.865.287
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	112.706.349	(33.559.949)	79.146.400
Thuế xuất, nhập khẩu	-	23.616.869	(23.616.869)	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	3.905.297.936	6.239.093.501	(3.980.597.778)	6.163.793.659
Thuế thu nhập cá nhân	36.102.099	115.670.920	(132.225.349)	19.547.670
Các loại thuế khác	-	160.080.697	(160.080.697)	-
<b>Cộng</b>	<b>3.941.400.035</b>	<b>7.973.744.752</b>	<b>(4.634.791.771)</b>	<b>7.280.353.016</b>

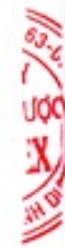
#### *Thuế giá trị gia tăng*

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

- Hoạt động bán thuốc 5%
- Hoạt động khác 10%

#### *Thuế thu nhập doanh nghiệp*

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 25% trên thu nhập chịu thuế. Riêng đối hoạt động sản xuất và kinh doanh dược phẩm và vật tư y tế, Công ty được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 2 năm kể từ năm bắt đầu kinh doanh có lãi và giảm 50% trong 6 năm tiếp theo. Năm tài chính 2008 là năm đầu tiên Công ty hoạt động kinh doanh có lãi. Năm 2012 là năm thứ 3 Công ty được giảm 50% thuế thu nhập doanh nghiệp.



**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC BECAMEX**

Địa chỉ: Đường NA6, Khu công nghiệp Mỹ Phước 2, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính(tiếp theo)**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong kỳ được dự tính như sau:		
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	15.193.733.180	3.620.539.815
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	330.984.643	-
- Các khoản điều chỉnh giảm	(7.641)	-
Thu nhập tính thuế	<u>15.524.717.823</u>	<u>3.620.539.815</u>
Trong đó		
- Hoạt động kinh doanh chính	(9.195.170.756)	(13.141.693.675)
- Hoạt động kinh doanh bất động sản	24.719.888.579	16.762.233.490
- Thu nhập khác	-	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp dự tính phải nộp	<u>6.179.972.145</u>	<u>4.190.558.373</u>
Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp các năm trước	<u>59.121.356</u>	<u>42.483.256</u>
Tổng thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	<u>6.239.093.501</u>	<u>4.233.041.629</u>
<i>Các loại thuế khác</i>		
Công ty kê khai và nộp theo qui định.		
17. Phải trả người lao động		
Tiền lương và thưởng phải trả người lao động.		
18. Chi phí phải trả		
Chi phí dịch vụ mua ngoài.		
19. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác		
	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tài sản thừa chờ giải quyết	170.214.815	-
Kinh phí công đoàn, BHXH, BHYT, BHTN	297.302.111	-
Cổ tức phải trả	1.588.812.000	1.624.836.000
Phải trả khác	-	8.453.398
Cộng	<u>2.056.328.926</u>	<u>1.633.289.398</u>
20. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		
Chi tiết phát sinh trong năm như sau:		
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	-	39.392.396
Tăng do trích lập từ lợi nhuận	50.237.259	218.324.271
Chi quỹ	(179.080.000)	(257.716.667)
Số cuối năm	<u>(128.842.741)</u>	<u>-</u>
Số cuối năm được trình bày ở chi tiêu Phải thu khác(thuyết minh V.4).		
21. Phải trả dài hạn khác		
Khoản ký quỹ của các hiệu thuốc.		

**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC BECAMEX**

Địa chỉ: Đường NA6, Khu công nghiệp Mỹ Phước 2, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)****22. Dự phòng trợ cấp mất việc làm**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	117.609.574	-
Số trích lập bổ sung	129.340.167	201.174.140
Số đã chi	(48.505.200)	(83.564.566)
Hoàn nhập trong năm	(198.444.541)	-
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>-</b>	<b>117.609.574</b>

**23. Vốn chủ sở hữu***Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu*

Thông tin về biến động của vốn chủ sở hữu được trình bày ở Phụ lục 1 đính kèm trang 37.

**Cổ tức**

Cổ tức đã chi trả như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Trả cổ tức năm trước	36.024.000	2.060.400.000
Tạm ứng cổ tức	-	3.199.644.000
<b>Cộng</b>	<b>36.024.000</b>	<b>5.260.044.000</b>

Trong năm 2011 Công ty đã tạm ứng cổ tức năm 2011 với số tiền là 2.010.200.000 VND (tương đương 5,0% vốn điều lệ), tuy nhiên theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 16 tháng 5 năm 2012, cổ tức năm 2011 phải chia là 1.809.180.000 VND (tương đương 4,5% vốn điều lệ). Số cổ tức năm 2011 đã trả thừa là 176.650.000 VND.

**Cổ phiếu**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	4.040.000	4.040.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	4.040.000	4.040.000
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	4.040.000	4.040.000
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	(19.600)	(19.600)
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	4.020.400	4.020.400
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	4.020.400	4.020.400
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC BECAMEX**

Địa chỉ: Đường NA6, Khu công nghiệp Mỹ Phước 2, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)****VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH****1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng doanh thu	150.494.443.521	122.212.114.004
- Doanh thu bán thành phẩm	25.121.092.100	24.934.438.072
- Doanh thu bán hàng hóa	31.146.069.127	34.810.234.730
- Doanh thu cung cấp dịch vụ	135.221.755	189.284.983
- Doanh thu kinh doanh bất động sản	94.092.060.539	62.278.156.219
Các khoản giảm trừ doanh thu:	(5.072.632.700)	(12.407.685.548)
<b>Doanh thu thuần</b>	<b>145.421.810.821</b>	<b>109.804.428.456</b>
<i>Trong đó:</i>		
- Doanh thu bán thành phẩm	20.170.923.196	24.934.438.072
- Doanh thu bán hàng hóa	31.023.605.331	22.402.549.182
- Doanh thu cung cấp dịch vụ	135.221.755	189.284.983
- Doanh thu kinh doanh bất động sản	94.092.060.539	62.278.156.219

**2. Giá vốn hàng bán**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn bán thành phẩm (*)	22.026.559.002	15.765.124.135
Giá vốn bán hàng hóa	28.204.454.150	31.274.334.018
Giá vốn kinh doanh bất động sản	64.030.002.480	41.510.350.413
<b>Cộng</b>	<b>114.261.015.632</b>	<b>88.549.808.566</b>

**(\*) Chi tiết giá vốn thành phẩm như sau:**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên vật liệu trực tiếp	12.815.504.277	11.702.716.585
Chi phí nhân công trực tiếp	1.570.106.547	1.076.006.365
Chi phí sản xuất chung	6.519.882.704	7.855.344.592
<b>Tổng chi phí sản xuất</b>	<b>20.905.493.528</b>	<b>20.634.067.542</b>
Chênh lệch chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	1.401.078.598	(956.981.058)
<b>Tổng giá thành sản xuất</b>	<b>22.306.572.126</b>	<b>19.677.086.484</b>
Chênh lệch tồn kho thành phẩm	(525.578.949)	(1.698.407.652)
Chênh lệch thành phẩm nhập, xuất khác	7.384.834.892	3.913.437.123
Trừ hàng gửi đi bán	(7.333.982.148)	(6.126.991.820)
Dự phòng giảm giá thành phẩm	194.713.081	-
<b>Cộng</b>	<b>22.026.559.002</b>	<b>15.765.124.135</b>

**3. Doanh thu hoạt động tài chính**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	43.375.893	1.010.436.079
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	31.675.306	12.016.036
Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	1.223.641	-
<b>Cộng</b>	<b>76.274.840</b>	<b>1.022.452.115</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC BECAMEX**

Địa chỉ: Đường NA6, Khu công nghiệp Mỹ Phước 2, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính(tiếp theo)**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
<b>4. Chi phí tài chính</b>		
Chi phí lãi vay	2.644.803.824	6.608.008.092
Chi phí lãi trả chậm	-	225.282.373
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	139.142.185	162.492.152
<b>Cộng</b>	<b><u>2.783.946.009</u></b>	<b><u>6.995.782.617</u></b>
<b>5. Chi phí bán hàng</b>		
Chi phí cho nhân viên	2.781.829.349	2.191.295.666
Chi phí công cụ dụng cụ	343.420.430	62.468.596
Chi phí khấu hao tài sản cố định	235.512.216	222.818.562
Chi phí khác	2.238.669.008	2.238.735.816
<b>Cộng</b>	<b><u>5.599.431.003</u></b>	<b><u>4.715.318.640</u></b>
<b>6. Chi phí quản lý doanh nghiệp</b>		
Chi phí cho nhân viên	3.569.596.295	2.671.749.498
Chi phí công cụ dụng cụ	555.230.454	794.986.368
Chi phí khấu hao tài sản cố định	730.757.397	737.484.547
Thuế, phí và lệ phí	177.945.451	45.573.355
Chi phí dự phòng	438.405.129	1.105.037.904
Chi phí dịch vụ mua ngoài	7.666.940	196.436.118
Chi phí khác	2.776.864.980	2.108.165.523
<b>Cộng</b>	<b><u>8.256.466.646</u></b>	<b><u>7.659.433.313</u></b>
<b>7. Thu nhập khác</b>		
Tiền khuyến mãi, chiết khấu nhận được	419.029.646	155.094.761
Thu nhập khác	387.746.445	636.283.270
<b>Cộng</b>	<b><u>806.776.091</u></b>	<b><u>791.378.031</u></b>
<b>8. Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>		
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	7.324.427.970	1.421.697.127
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	-	-
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	7.324.427.970	1.421.697.127
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	4.020.400	4.020.400
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b><u>1.822</u></b>	<b><u>354</u></b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC BECAMEX**

Địa chỉ: Đường NA6, Khu công nghiệp Mỹ Phước 2, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính(tiếp theo)

**9. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố**

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	14.557.366.794	13.872.584.911
Chi phí nhân công	9.179.433.137	6.956.447.054
Chi phí khấu hao tài sản cố định	5.342.550.473	5.380.224.570
Chi phí dịch vụ mua ngoài	7.666.940	196.436.118
Chi phí khác	5.674.373.833	6.603.126.842
<b>Cộng</b>	<b>34.761.391.177</b>	<b>33.008.819.495</b>

**VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC****1. Giao dịch với các bên liên quan***Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan*

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	Năm nay	Năm trước
Bảo hiểm xã hội, y tế, thất nghiệp	83.961.150	14.504.406
Tiền lương	1.031.836.999	525.445.454
<b>Cộng</b>	<b>1.115.798.149</b>	<b>539.949.860</b>

*Giao dịch với các bên có liên quan khác*

Bên liên quan	Mối quan hệ
Tổng công ty Đầu tư và Phát triển công nghiệp TNHH MTV Becamex IDC	Công ty mẹ
Công ty cổ phần Xây dựng và Giao thông tỉnh Bình Dương	Công ty cùng tập đoàn
Công ty cổ phần Kinh doanh và Phát triển Bình Dương	Công ty cùng tập đoàn
Công ty cổ phần Bệnh viện Mỹ Phước	Công ty cùng tập đoàn
Công ty cổ phần Chứng khoán Đệ Nhất	Công ty cùng tập đoàn

Trong năm, Công ty phát sinh nghiệp vụ với các bên có liên quan khác như sau:

	Năm nay	Năm trước
<b>Tổng công ty Đầu tư và Phát triển công nghiệp TNHH MTV Becamex IDC</b>		
Mua bất động sản	58.655.892.000	55.365.735.993
Mua công cụ, dụng cụ	15.454.546	-
Nhận cung cấp dịch vụ xử lý nước thải	22.151.293	-
Hàng bán bị trả lại	4.899.552.000	12.080.448.000
Chia cổ tức	-	3.502.680.000
<b>Công ty cổ phần Kinh doanh và Phát triển Bình Dương</b>		
Bán bất động sản	94.092.060.539	62.278.156.219
Thuê cửa hàng	66.000.000	120.000.000
Chia cổ tức	-	120.000.000
<b>Công ty cổ phần Bệnh viện Mỹ Phước</b>		
Bán thành phẩm, hàng hóa	4.287.044.688	3.521.716.688
Nhận cung cấp dịch vụ	163.384.000	-
Hàng bán bị trả lại	35.575.848	1.327.568
Chiết khấu bán hàng	188.976.090	-
<b>Công ty cổ phần Chứng khoán Đệ Nhất</b>		
Chia cổ tức	-	440.400.000

**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC BECAMEX**

Địa chỉ: Đường NA6, Khu công nghiệp Mỹ Phước 2, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Tại ngày kết thúc năm tài chính, công nợ với các bên liên quan khác như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b>Tổng công ty Đầu tư và Phát triển công nghiệp TNHH MTV Becamex IDC</b>		
Bán thành phẩm, hàng hóa	-	5.144.529.600
Hỗ trợ chi phí lãi vay dài hạn năm 2009	1.353.900.744	1.353.900.744
<b>Công ty cổ phần Xây dựng và Giao thông tỉnh Bình Dương</b>		
Bán công cụ, dụng cụ	120.307.636	120.307.636
<b>Công ty cổ phần Kinh doanh và Phát triển Bình Dương</b>		
Bán bất động sản	96.401.130.000	34.522.710.000
Ứng trước tiền xây dựng cơ bản	6.000.000.000	-
<b>Công ty cổ phần Bệnh viện Mỹ Phước</b>		
Bán thành phẩm, hàng hóa	1.000.744.783	1.228.645.542
Ký quỹ bảo lãnh dự thầu	241.495.980	-
<b>Cộng nợ phải thu</b>	<b><u>105.117.579.143</u></b>	<b><u>42.370.093.522</u></b>
<b>Tổng công ty Đầu tư và Phát triển công nghiệp TNHH MTV Becamex IDC</b>		
Tiền mua máy móc, thiết bị y tế	15.622.305.099	15.622.305.099
Tiền mua bất động sản	105.116.070.400	46.034.296.000
Tiền mua công cụ, dụng cụ	17.000.000	-
Tiền cổ tức phải trả	1.030.200.000	1.030.200.000
Phí xử lý nước thải	4.010.337	-
<b>Công ty cổ phần Xây dựng và Giao thông tỉnh Bình Dương</b>		
Phải trả tiền xây dựng cơ bản	921.729.100	921.729.100
<b>Công ty cổ phần Kinh doanh và Phát triển Bình Dương</b>		
Tiền thuê cửa hàng	132.000.000	66.000.000
<b>Công ty cổ phần Bệnh viện Mỹ Phước</b>		
Tiền nhận cung cấp dịch vụ	141.978.000	22.795.500
<b>Cộng nợ phải trả</b>	<b><u>122.985.292.936</u></b>	<b><u>63.697.325.699</u></b>

Các khoản công nợ phải thu không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu từ các bên liên quan.

**2. Các sai sót**

Năm 2011, Công ty chưa trích dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi với số tiền là: 947.665.559 VND, làm cho tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phát sinh từ các khoản lỗ tính thuế giảm 509.945.427 VND.

D. N. D.  
 T. B.  
 K. I. E.  
 P. H. N.  
 83  
 K. G.  
 A. X.  
 C. A.  
 A. T.

**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC BECAMEX**

Địa chỉ: Đường NA6, Khu công nghiệp Mỹ Phước 2, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính(tiếp theo)**

Năm 2009 Công ty chưa tiến hành trích khấu hao cho một số tài sản cố định hữu hình và vô hình đã đưa vào sử dụng trong năm 2009 với số tiền lần lượt là 2.966.519.564VND và 165.378.288 VND, làm cho lãi tăng 3.131.897.852 VND.

Ảnh hưởng của việc điều chỉnh các sai sót đến số liệu so sánh của năm trước như sau:

	Mã số	Số liệu theo Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm		Số liệu sau điều chỉnh
		trước	Các điều chỉnh	
<b>Bảng cân đối kế toán</b>				
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139	(157.372.345)	(947.665.559)	(1.105.037.904)
Tài sản cố định hữu hình	221	57.811.494.243	(2.966.519.564)	54.844.974.679
Tài sản cố định vô hình	227	6.450.625.011	(165.378.288)	6.285.246.723
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	1.524.253.514	509.945.427	2.034.198.941
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	(933.384.945)	(3.569.617.984)	(4.503.002.929)
<b>Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh</b>				
Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	6.711.767.754	947.665.559	7.659.433.313
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	(1.524.253.514)	(509.945.427)	(2.034.198.941)
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	462	(108)	354
<b>Báo cáo lưu chuyển tiền tệ</b>				
Lợi nhuận trước thuế	01	4.568.205.374	(947.665.559)	3.620.539.815
Các khoản dự phòng	03	157.372.345	947.665.559	1.105.037.904
Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(1.022.452.115)	12.016.036	(1.010.436.079)
Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	1.022.452.115	(12.016.036)	1.010.436.079

**3. Thông tin về bộ phận**

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh dựa trên cơ cấu tổ chức và quản lý nội bộ và hệ thống Báo cáo tài chính nội bộ của Công ty.

**Lĩnh vực kinh doanh**

Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Lĩnh vực A: Sản xuất dược phẩm.
- Lĩnh vực B: Kinh doanh dược phẩm, vật tư y tế.
- Lĩnh vực C: Lĩnh vực kinh doanh bất động sản.

Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty được thể hiện ở phụ lục 2 đính kèm trang 38 và 39.

**Khu vực địa lý**

Toàn bộ hoạt động của Công ty chỉ diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam.



## CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC BECAMEX

Địa chỉ: Đường NA6, Khu công nghiệp Mỹ Phước 2, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính(tiếp theo)

#### 4. Quản lý rủi ro tài chính

##### Tổng quan

Hoạt động của Công ty phát sinh các rủi ro tài chính sau: rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro thị trường. Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trong việc thiết lập các chính sách và các kiểm soát nhằm giảm thiểu các rủi ro tài chính cũng như giám sát việc thực hiện các chính sách và các kiểm soát đã thiết lập. Việc quản lý rủi ro được thực hiện chủ yếu bởi Phòng Kế toán – Tài chính theo các chính sách và các thủ tục đã được Ban Tổng Giám đốc phê duyệt.

##### Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng phát sinh chủ yếu từ các khoản phải thu khách hàng và tiền gửi ngân hàng.

##### Phải thu khách hàng

Để quản lý nợ phải thu khách hàng, Ban Tổng Giám đốc đã ban hành qui chế bán hàng với các qui định chặt chẽ về các đối tượng mua hàng, định mức bán hàng, hạn mức nợ và thời hạn nợ một cách cụ thể. Hàng tháng Ban Tổng Giám đốc thực hiện kiểm tra việc tuân thủ qui chế bán hàng này. Ngoài ra, nhân viên phòng kế toán thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi.

Khoản phải thu khách hàng của Công ty liên quan đến nhiều đơn vị hoạt động trong các lĩnh vực và các khu vực địa lý khác nhau nên rủi ro tín dụng tập trung đối với khoản phải thu khách hàng là thấp.

##### Tiền gửi ngân hàng

Các khoản tiền gửi ngân hàng của Công ty được gửi tại các ngân hàng có uy tín do vậy rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

Bảng phân tích về thời gian quá hạn và giảm giá của các tài sản tài chính như sau:

	Chưa quá hạn hay chưa bị giảm giá	Chưa quá hạn nhưng bị giảm giá	Đã quá hạn nhưng không giảm giá	Đã quá hạn và/hoặc bị giảm giá	Cộng
<b>Số cuối năm</b>					
Tiền và các khoản tương đương tiền	1.404.328.330	-	-	-	1.404.328.330
Phải thu khách hàng	103.174.904.386	-	-	2.304.014.965	105.478.919.351
Các khoản phải thu khác	1.798.179.308	-	-	-	1.798.179.308
<b>Cộng</b>	<b>106.377.412.024</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>2.304.014.965</b>	<b>108.681.426.989</b>
<b>Số đầu năm</b>					
Tiền và các khoản tương đương tiền	7.910.513.704	-	-	-	7.910.513.704
Phải thu khách hàng	47.058.334.259	-	-	1.517.061.418	48.575.395.677
Các khoản phải thu khác	2.528.275.101	-	-	-	2.528.275.101
<b>Cộng</b>	<b>57.497.123.064</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>1.517.061.418</b>	<b>59.014.184.482</b>

315-C  
TY  
HỮU H  
TÁ TỰ V  
C  
CHI T

1/1  
UK  
E  
BIV

## CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC BECAMEX

Địa chỉ: Đường NA6, Khu công nghiệp Mỹ Phước 2, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính(tiếp theo)

Chi tiết thời gian quá hạn của Phải thu khách hàng đã quá hạn nhưng không giảm giá như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Quá hạn dưới 6 tháng	-	-
Quá hạn trên 6 tháng đến dưới 1 năm	949.006.014	150.546.367
Quá hạn trên 1 năm đến dưới 2 năm	188.168.107	540.529.375
Quá hạn trên 2 năm đến 3 năm	8.734.675	145.505.477
Quá hạn trên 3 năm	1.158.106.169	680.480.199
<b>Cộng</b>	<b>2.304.014.965</b>	<b>1.517.061.418</b>

#### Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua các biện pháp: thường xuyên theo dõi các yêu cầu về thanh toán hiện tại và dự kiến trong tương lai để duy trì một lượng tiền cũng như các khoản vay ở mức phù hợp, giám sát các luồng tiền phát sinh thực tế với dự kiến nhằm giảm thiểu ảnh hưởng do biến động của luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính phi phát sinh dựa trên các khoản thanh toán dự kiến thời hạn thanh toán theo hợp đồng và chưa được chiết khấu như sau:

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
<b>Số cuối năm</b>				
Vay và nợ	6.399.988.458	-	-	6.399.988.458
Phải trả cho người bán	132.139.809.243	-	-	132.139.809.243
Các khoản phải trả khác	1.810.819.728	1.226.000.000	-	3.036.819.728
<b>Cộng</b>	<b>140.350.617.429</b>	<b>1.226.000.000</b>	-	<b>141.576.617.429</b>
<b>Số đầu năm</b>				
Vay và nợ	36.106.871.268	-	-	36.106.871.268
Phải trả cho người bán	72.369.696.184	-	-	72.369.696.184
Các khoản phải trả khác	1.639.686.000	1.034.000.000	-	2.673.686.000
<b>Cộng</b>	<b>110.116.253.452</b>	<b>1.034.000.000</b>	-	<b>111.150.253.452</b>

Ban Tổng Giám đốc cho rằng mức độ rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn. Công ty có đủ khả năng tiếp cận các nguồn vốn và các khoản vay đến hạn trong vòng 12 tháng có thể được gia hạn với các bên cho vay hiện tại.

#### Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường.

Rủi ro thị trường liên quan đến hoạt động của Công ty gồm: rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất và rủi ro giá hàng hóa, nguyên vật liệu.

## CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC BECAMEX

Địa chỉ: Đường NA6, Khu công nghiệp Mỹ Phước 2, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính(tiếp theo)**

Các phân tích về độ nhạy trình bày dưới đây được lập trên cơ sở giá trị các khoản nợ thuần, tỷ lệ giữa các khoản nợ có lãi suất cố định và các khoản nợ có lãi suất thả nổi là không thay đổi.

#### *Rủi ro ngoại tệ*

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

Tài sản/(Nợ phải trả) thuần có gốc ngoại tệ của Công ty như sau:

	Số cuối năm (USD)	Số đầu năm (USD)
Tiền và các khoản tương đương tiền	100.79	100.78
Phải trả người bán	(76,000.00)	-
<b>Tài sản thuần có gốc ngoại tệ</b>	<b>(75,899.21)</b>	<b>100.78</b>

Ban Tổng Giám đốc đánh giá mức độ ảnh hưởng do biến động của tỷ giá hối đoái đến lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu của Công ty là không đáng kể do nợ thuần ngoại tệ có giá trị nhỏ.

#### *Rủi ro lãi suất*

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Công ty đánh giá mức độ ảnh hưởng do biến động của lãi suất đến lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu của Công ty là không đáng kể.

#### *Rủi ro về giá hàng hóa, nguyên vật liệu*

Công ty có rủi ro về sự biến động của giá hàng hóa, nguyên vật liệu. Công ty quản lý rủi ro về giá hàng hóa, nguyên vật liệu bằng cách theo dõi chặt chẽ các thông tin và tình hình có liên quan của thị trường nhằm quản lý thời điểm mua hàng, kế hoạch sản xuất và mức hàng tồn kho một cách hợp lý.

#### *Tài sản đảm bảo*

Công ty không có tài sản thế chấp cho các đơn vị khác cũng như nhận tài sản thế chấp từ các đơn vị khác tại ngày 31 tháng 12 năm 2012 và tại ngày 31 tháng 12 năm 2011.

## 5. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính

### *Tài sản tài chính*

	Giá trị ghi sổ				Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm		Số đầu năm		Số cuối kỳ	Số đầu năm
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng		
Tiền và các khoản tương đương tiền	1.404.328.330	-	7.910.513.704	-	1.404.328.330	7.910.513.704
Phải thu khách hàng	105.478.919.351	(1.543.443.033)	48.575.395.677	(1.105.037.904)	103.935.476.318	47.470.357.773
Các khoản phải thu khác	1.798.179.308	-	2.528.275.101	-	1.798.179.308	2.528.275.101
<b>Cộng</b>	<b>108.681.426.989</b>	<b>(1.543.443.033)</b>	<b>59.014.184.482</b>	<b>(1.105.037.904)</b>	<b>107.137.983.956</b>	<b>57.909.146.578</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC BECAMEX

Địa chỉ: Đường NA6, Khu công nghiệp Mỹ Phước 2, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính(tiếp theo)

#### Nợ phải trả tài chính

	Giá trị ghi sổ		Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Vay và nợ	6.399.988.458	36.106.871.268	6.399.988.458	36.106.871.268
Phải trả người bán	132.139.809.243	72.369.696.184	132.139.809.243	72.369.696.184
Các khoản phải trả khác	3.036.819.728	2.673.686.000	3.036.819.728	2.673.686.000
<b>Cộng</b>	<b>141.576.617.429</b>	<b>111.150.253.452</b>	<b>141.576.617.429</b>	<b>111.150.253.452</b>

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị mà công cụ tài chính có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên có đầy đủ hiểu biết và mong muốn giao dịch.

Công ty sử dụng phương pháp và giả định sau để ước tính giá trị hợp lý:


- Giá trị hợp lý của tiền và các khoản tương đương tiền, phải thu khách hàng, cho vay, các khoản phải thu khác, vay, phải trả người bán và các khoản phải trả khác tương đương giá trị sổ sách (đã trừ dự phòng cho phần ước tính có khả năng không thu hồi được) của các khoản mục này do có kỳ hạn ngắn.
- Giá trị hợp lý của các khoản phải trả khác dài hạn được ước tính bằng cách chiết khấu dòng tiền với lãi suất áp dụng cho các khoản nợ có đặc điểm và thời gian đáo hạn còn lại tương tự.


#### 6. Khả năng hoạt động kinh doanh liên tục

Tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2012, nợ ngắn hạn lớn hơn tài sản ngắn hạn một khoản là 5.167.114.552 VND. Yếu tố này cho thấy có sự tồn tại của các yếu tố không chắc chắn trọng yếu có thể gây ra sự nghi ngờ đáng kể về khả năng hoạt động liên tục của Công ty.

Tuy nhiên, Công ty đã và đang nhận được sự hỗ trợ tài chính từ Tổng công ty Đầu tư và Phát triển công nghiệp TNHH MTV Becamex IDC và Ban Tổng Giám đốc Công ty tin tưởng rằng Công ty sẽ duy trì tiếp tục hoạt động kinh doanh trong ít nhất 12 tháng kể từ ngày Báo cáo tài chính được Ban Tổng Giám đốc Công ty thông qua. Do vậy Báo cáo tài chính của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012 vẫn được lập dựa trên giả thiết Công ty hoạt động kinh doanh liên tục.

Bình Dương, ngày 13 tháng 3 năm 2013

  
Bà Nguyễn Thị Bích Sơn  
Kế toán trưởng

  
Ông Nguyễn Thành Trung  
Chủ tịch Hội đồng quản trị



**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC BECAMEX**

Địa chỉ: Đường NA.6, Khu công nghiệp Mỹ Phước 2, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương.  
BAO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Phụ lục 1 : Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	40.400.000.000	4.937.900.000	(196.000.000)	2.707.778.476	408.449.083	(650.095.785)	47.608.031.774
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	-	-	1.421.697.127	1.421.697.127
Trích quỹ trong năm trước	-	-	-	-	-	(218.324.271)	(218.324.271)
Giảm khác	-	-	-	-	-	(231.800.000)	(231.800.000)
Chi cổ tức trong năm trước	-	-	-	-	-	(4.824.480.000)	(4.824.480.000)
Số dư cuối năm trước	<u>40.400.000.000</u>	<u>4.937.900.000</u>	<u>(196.000.000)</u>	<u>2.707.778.476</u>	<u>408.449.083</u>	<u>(4.503.002.929)</u>	<u>43.755.124.630</u>
Số dư đầu năm nay	40.400.000.000	4.937.900.000	(196.000.000)	2.707.778.476	408.449.083	(4.503.002.929)	43.755.124.630
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	-	-	-	7.324.427.970	7.324.427.970
Trích quỹ trong năm nay	-	-	-	-	-	(50.237.259)	(50.237.259)
Chi cổ tức trong năm nay	-	-	-	-	-	-	-
Số dư cuối năm nay	<u>40.400.000.000</u>	<u>4.937.900.000</u>	<u>(196.000.000)</u>	<u>2.707.778.476</u>	<u>408.449.083</u>	<u>2.771.187.782</u>	<u>51.029.315.341</u>

Đơn vị tính: VND

S.Đ.Κ.Đ. 3100663  
Bình Dương, ngày 13 tháng 3 năm 2013



Nguyễn Thành Trung  
Chủ tịch Hội đồng quản trị

Nguyễn Thị Bích Sơn  
Kế toán trưởng

**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC BECAMEX**

Địa chỉ: Đường NA6, Khu công nghiệp Mỹ Phước 2, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**


Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

**Phụ lục 2: Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh**

Đơn vị tính: VND

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty:

	Lĩnh vực sản xuất dược phẩm	Lĩnh vực kinh doanh dược phẩm, vật tư y tế	Lĩnh vực kinh doanh bất động sản	Cộng
<b>Kỳ này</b>				
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	20.170.923.196	31.158.827.086	94.092.060.539	145.421.810.821
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-	-	-
<b>Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>20.170.923.196</b>	<b>31.158.827.086</b>	<b>94.092.060.539</b>	<b>145.421.810.821</b>
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	(5.201.254.206)	(2.213.736.833)	24.719.888.579	17.304.897.540
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận				-
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh				17.304.897.540
Doanh thu hoạt động tài chính				76.274.840
Chi phí tài chính				(2.783.946.009)
Thu nhập khác				806.776.091
Chi phí khác				(210.269.282)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành				(6.239.093.501)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại				(1.630.211.709)
<b>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>				<b>7.324.427.970</b>
<b>Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác</b>	<b>329.094.951</b>	<b>508.366.056</b>	-	<b>837.461.007</b>
<b>Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn</b>	<b>2.343.983.933</b>	<b>3.620.845.181</b>	-	<b>5.964.829.114</b>
<b>Tổng giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền (trừ chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn)</b>	-	-	-	-
<b>Năm trước</b>				
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	24.934.438.072	22.591.834.165	62.278.156.219	109.804.428.456
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-	-	-
<b>Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>24.934.438.072</b>	<b>22.591.834.165</b>	<b>62.278.156.219</b>	<b>109.804.428.456</b>
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	2.974.188.236	(14.862.126.105)	20.767.805.806	8.879.867.937
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận				-
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh				8.879.867.937
Doanh thu hoạt động tài chính				1.022.452.115
Chi phí tài chính				(6.995.782.617)
Thu nhập khác				791.378.031
Chi phí khác				(77.375.651)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành				(4.233.041.629)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại				2.034.198.941
<b>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>				<b>1.421.697.127</b>
<b>Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác</b>	<b>465.644.580</b>	<b>421.897.020</b>	-	<b>887.541.600</b>
<b>Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn</b>	<b>3.230.192.476</b>	<b>2.926.714.148</b>	-	<b>6.156.906.624</b>
<b>Tổng giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền (trừ chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn)</b>	-	-	-	-

  
 Nguyễn Thị Bích Sơn  
 Kế toán trưởng



Bình Dương, ngày 13 tháng 3 năm 2013

Nguyễn Thành Trung  
 Chủ tịch Hội đồng quản trị

3-C  
 TỶ  
 HỒU  
 H  
 À  
 T  
 U  
 A  
 C  
 3-C

## CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC BECAMEX

Địa chỉ: Đường NÀ6, Khu công nghiệp Mỹ Phước 2, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương.  
BẢO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Phụ lục 2: Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

	Đơn vị tính: VND		
	Lĩnh vực sản xuất dược phẩm	Lĩnh vực kinh doanh dược phẩm, vật tư y tế	Lĩnh vực kinh doanh bất động sản
<b>Số cuối kỳ</b>			<b>Cộng</b>
Tài sản trực tiếp của bộ phận	74.560.708.227	2.085.880.074	111.167.580.000
Tài sản phân bổ cho bộ phận	4.808.174.063	7.427.377.656	-
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận			1.543.171.071
<b>Tổng tài sản</b>			<b>201.592.891.091</b>
<b>Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận</b>			<b>111.279.864.059</b>
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	13.715.574.312	21.186.992.991	34.902.567.303
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận			4.381.144.388
<b>Tổng nợ phải trả</b>			<b>150.563.575.750</b>
<b>Số đầu năm</b>			
Tài sản trực tiếp của bộ phận	80.032.770.864	2.180.975.244	48.663.270.480
Tài sản phân bổ cho bộ phận	9.707.960.786	9.683.672.653	-
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận			8.732.638.254
<b>Tổng tài sản</b>			<b>159.001.288.281</b>
<b>Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận</b>			<b>49.939.593.936</b>
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	31.346.928.903	31.268.502.713	62.615.431.616
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận			2.691.138.099
<b>Tổng nợ phải trả</b>			<b>115.246.163.651</b>

Ngày 13 tháng 3 năm 2013



Nguyễn Thành Trung  
Chủ tịch Hội đồng quản trị



Nguyễn Thị Bích Sơn  
Kế toán trưởng